|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN LAI VUNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 58 /BC-UBND | *Lai Vung, ngày 26 tháng 02 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế xã hội quý I, phương hướng,**

**nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2025**

Tiếp nhận Công văn số 331/SKHĐT-TH ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị phối hợp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội quý I và phương hướng trọng tâm quý II năm 2025. Uỷ ban nhân dân huyện Lai Vung báo cáo như sau:

**I.** **CÔNG TÁC CỤ THỂ HOÁ,** **TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

**1. Bối cảnh**

Năm 2025, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích là năm cuối triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021-2025) và cơ bản phải hoàn thành Chương trình, Nghị quyết 12-NQ/ĐH ngày 20 tháng 8 năm 2020 Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện Lai Vung lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025. Trước những cơ hội, thách thức, thuận lợi, khó khăn trong những tháng đầu năm 2025 tác động đến phát triển tình hình kinh tế- xã hội, ngành lĩnh vực. Uỷ ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương, kịp thời khắc phục những hạn chế năm 2024, phát huy các mặt tích cực triển khai nhanh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Đồng thời, cùng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp, 03 tháng đầu năm kinh tế - xã hội Huyện tiếp tục phát triển ổn định trên các lĩnh vực.

**2. Công tác cụ thể hoá, triển khai thực hiện**

Triển khai thực hiện Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Chương trình hành động số 75-CTr/HU; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Lai Vung năm 2025. Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch hành động số 30/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025, có16 chỉ tiêu chú yếu, 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 mũi đột phá chiến lược, đã triển khai đến các phòng, ban trực thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm từng ngành, lĩnh vực.[[1]](#footnote-1)

Tập trung chỉ đạo, đôn đóc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 theo Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 04/02/2025 và Công văn số 12/UBND-TH ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.[[2]](#footnote-2)

**Ii. tình hình kinh tẾ - xã hỘi QUÝ I năm 2025**

**1. Về phát triển kinh tế**

***1.1. Thực hiện Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp***

***Lĩnh vực trồng trọt:***

***-*** Cây lúa vụ Đông xuân 2024-2025[[3]](#footnote-3): Vụ Đông xuân diện tích thu hoạch 7.219,28/7.592,34 ha; năng suất bình quân 6,8 tấn/ha, (cao hơn 0,2 tấn/ha so với cùng kỳ năm 2024), giá bán dao động khoảng 5.400 – 5.600 đồng/kg (thấp hơn cùng kỳ năm 2024 gần 2.600 đồng/kg). Trà lúa còn lại giai đoạn trổ bông – chín 373,06 ha. **Vụ Hè thu:** Diện tích đã xuống giống 3.712,04/7.389 ha.

***-*** Hoa, màu[[4]](#footnote-4): Gieo trồng 1.728/1.825 ha (đạt 94,7%); trong đó: Cây rau màu 1.228,9 ha; hoa kiểng hàng năm 499,2 ha (trong đó hoa huệ 138,3 ha). **Vụ Hè Thu**: Diện tích đã gieo trồng: 34/1.712 ha.

- Hoa kiểng: Diện tích 881,1/908 ha (đạt 97,0%); trong đó: Hoa kiểng hàng năm 518,9 ha (trong đó cây hoa huệ 138,3 ha); cây hoa kiểng lâu năm 362,2 ha.

- Cây ăn trái: Diện tích 6.886,68/6.977 ha (đạt 98,7%). Tình hình tiêu thụ một số loại cây ăn trái tại vườn: Quýt đường dao động 23.000 – 25.000 đồng/kg, thanh long 9.000 – 11.000 đồng/kg, mít 15.000 - 17.000 đồng/kg.

Sản xuất cây ăn trái, rau màu theo quy trình VietGAP, diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đã được cấp giấy chứng nhận 366,57[[5]](#footnote-5)/700 ha.

Sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc: Diện tích đã được cấp mã số vùng trồng: Hiện có 172[[6]](#footnote-6) vùng trồng được cấp mã số - diện tích 8.110,01/8.494 ha (đạt 95,5%).

*Ilinhx vực chăn nuôi:*

- Chăn nuôi thú y: Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có: Heo 11.350/12.023 con (đạt 94,4%); Bò 3.156/3.361 con (đạt 93,9%); Dê 2.741/2.824 con (đạt 97,1%); Gà 201.987/175.195 con (đạt 115,3%); Vịt 287.541/274.163 con (đạt 104,9%). Tình hình tiêu thụ: Giá heo hơi bình quân 74.130 đồng/kg, *Tình hình tiêu thụ chủ yếu qua thương lái.; Bò 93.000 – 95.000 đồng/kg; Dê 85.000 – 90.000 đồng/kg.*

- Thuỷ sản: Tổng diện tích nuôi: 126,06/128 ha (đạt 94,1%. Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch luỹ kế đầu năm 2.596/40.300 tấn.

*- Về xây dựng nông thôn mới:* Duy trì nâng cao chất lượng 9/9 tiêu chí Huyện nông thôn mới[[7]](#footnote-7), 06 xã đạt chuẩn nTM nâng cao (Tân Dương, Tân Thành, Tân Phước, Vĩnh Thới, Long Hậu, Long Thắng). Triển khai 02 xã NTM nâng cao năm 2025 *(Hoà Long, Phong Hoà)* và 01 xã NTM kiểu mẫu (Tân Thành).

*- Về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP),* lũy kế đến thời điểm toàn huyện có 53 sản phẩm ( trong đó: có 48 sản phẩm đạt 3 sao, 05 sản phẩm đạt 4 sao).

Phát triển Hội quán, tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp: Toàn huyện có **12** hội quán, **91** Tổ hợp tác (THT) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với 2.547 thành viên tham gia. Diện tích canh tác của Tổ hợp tác 2.941 ha. Hoạt động của tổ hợp tác chủ yếu là giúp nhau trong sản xuất nông nghiệp: Bơm nước, làm đất, thu hoạch lúa, hỗ trợ kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm…Tình hình phát triển kinh tế hợp tác (HTX): Toàn huyện có **19** Hợp tác xã (HTX), trong đó 14 HTX nông nghiệp, 01 HTX vừa thành lập mới (HTX DVNN và Thương mại Ánh Dương và 04 Quỹ tín dụng Nhân dân (hoạt động theo Luật HTX 2023).

***.2.*** ***Thực hiện Tái cơ cấu ngành Công nghiệp, phát huy vai trò công nghiệp chế biến tạo động lực tăng trưởng***

Hiện nay, hạ tầng khu công nghiệp sông Hậu diện tích 63,56 ha, đất công nghiệp 47,018 ha, đã cho thuê 46,014 ha, tỷ lệ lắp đầy 97,86%. Có 06 dự án đầu tư trong Khu công nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 2.832,68 tỷ đồng (trong đó có 02 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư là 65,84 triệu USD).

Về quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp:Danh mục phát triển CCN giai đoạn 2021-2030 và giai đoạn sau năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 2381/VPUBND-KT ngày 08/8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh. Theo đó, Thống nhất chủ trương phát triển, phân kỳ đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ tại Phương án 1 theo Báo cáo số 749/BC-KKT ngày 29/6/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế và đã được Sở Kế hoạch tích hợp vào Quy hoạch của tỉnh, hiện đang trình Thủ tướng phê duyệt. Trong đó, CCN Vĩnh Thới phân kỳ giai đoạn 2021-2025, CCN Phong Hoà được phân kỳ cho giai đoạn 2026-2030, Được Bộ Công Thương cho ý kiến thống nhất tại Công văn số 5020/BCT-CTĐP ngày 19/8/2021.

Tình hình hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp:Hoạt động sản xuất các mặt hàng công nghiệp chủ lực của huyện đã có những chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp của huyện đã mạnh dạn đầu tư phát triển về quy mô, năng lực và sức cạnh tranh của sản phẩm, nhiều sản phẩm mới, sản phẩm khởi nghiệp được nghiên cứu phát triển đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm *(Mứt chuối phồng, các sản phẩm từ mãng cầu, cốm, bột, nem,...)* góp phần đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp của huyện.

Hoạt động khuyến công, quản lý năng lượng:Triển khai Công văn số 3782/SCT-TTKC ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Sở Công thương tỉnh Đồng Tháp về việc đăng ký đề án khuyến công năm 2025. Tính đến thời điểm hiện tại có 02 đơn vị đăng ký (Công ty TNHH thực phẩn Do Thiện và Hộ kinh doanh Cô Chín Đồng Tháp).

Phối hợp với Điện lực Lai Vung triển khai thực hiện các công trình điện 2025: với 21,65 km trung thế, 64,417 km hạ thế, 62 trạm biến áp với dung lượng 6993KVA. Tổng kinh phí 53.098.031.000 đồng (trong đó kinh phí địa phương là 2,68 tỷ đồng).

***1.3.*** ***Phát triển thương mại - dịch vụ; nâng cao chất lượng du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương***

Hoạt động thương mại luôn được ổn định, việc cung ứng tiêu thụ hàng hóa không có sự khan hiếm đầu cơ và tồn đọng; nguồn cung hàng hóa ở các chợ đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong Nhân dân. Các cửa hàng bán lẻ, các điểm chợ truyền thống hàng hoá được bày bán đa dạng. Toàn huyện có 28 chợ, đều có đăng ký chợ Văn minh, chợ NTM, chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

Về xúc tiến thương mại hỗ trợ cho các cơ sở tham gia Hội chợTriển lãm sản phẩm Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 nhằm quảng bá sản phẩm truyền thống của địa phương, kết nối cung cầu với doanh nghiệp, người dân trong và ngoài khu vực.

Về Du lịch:Toàn huyện có 19 điểm tham quan vườn cây ăn trái. Luỹ kế đến thời điểm các điểm tham quan vườn cây ăn trái trên địa bàn đã tiếp đón trên 64.747 lượt khách.

***1.4.*** ***Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội đầu tư, triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch; phát triển đô thị theo lộ trình***

*a) Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn*

Tính đến ngày 10/02: 54,3 / 221,7 tỷ đồng, đạt 24%. Thu tiền sử dụng đất 11,5 / 70 tỷ đồng, đạt 16%; thu ngoài quốc doanh 32,8 / 65 đạt 51%

*b) Về đầu tư phát triển*

Tổng vốn đầu tư năm 2025: 278,061 tỷ đồng, giải ngân 5,971 tỷ đồng, đạt 2,1% so với kế hoạch vốn, bố trí tổng số 94 công trình: Hoàn thành 22 công trình, đang thi công 6 công trình, chưa thi công 66 công trình. Đã phân bổ các đơn vị gồm: (1) Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện là 252.768 triệu đồng, giải ngân 5.064 triệu đồng, đạt 2,0% so với kế hoạch vốn; (2) Phòng Kinh tế và Hạ tầng là 18.600 triệu đồng, giải ngân 737 triệu đồng, đạt 4,0% so với kế hoạch vốn; (3) UBND 11 xã (Vốn Ngân sách trung ương thực hiện CTMTQGXDNTM): Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là 3.193 triệu đồng, chưa có giải ngân; (4) Ngân hàng chính sách - Xã hội huyện là 3.500 triệu đồng, chưa có giải ngân.

*c) Công tác quy hoạch và phát triển đô thị*

Năm 2025, Huyện có 04 dự án quy hoạch gồm: (1) Quy hoạch chung thị trấn Lai Vung, quy hoạch đô thị Tân Thành; (2) Quy hoạch đường Đ05, Đ02 xã Tân Thành; (3) Quy hoạch Mở rộng chợ Long Thành; (4) Quy hoạch Bãi thải số 2, xã Phong Hoà.

Về phát triển mạng lưới đô thị và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn: Đến nay, tình hình quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đang từng bước chấn chỉnh, khắc phục, quy hoạch là điều kiện cơ bản để các cấp ủy, chính quyền địa phương định hướng trong công tác chỉ đạo, quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng và kêu gọi các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển đô thị đảm bảo phát triển bền vững.

***1.5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác***

- Cải thiện môi trường, đầu tư kinh doan:Số Doanh nghiệp thành lập mới là 02 Doanh nghiệp; luỹ kế có 422 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn.

- Phát triển hộ sản xuất, kinh doanh:Đến hết tháng 01/2025, số hộ kinh doanh thành lập mới là 30 hộ, vốn thành lập mới là 6.273 triệu đồng; số hộ chấm dứt hoạt động là 05 hộ, vốn chấm dứt là 3.126 triệu đồng. Tổng số Hộ kinh doanh hiện có là 4.076 hộ, tổng số vốn đăng ký là 955.018 triệu đồng.

- Xúc tiến đầu tư; thu hút dự án đầu tư: Dự án đầu tư: Hiện tại, có 09 dự án đang đề xuất nghiên cứu bao gồm: (1) Nhà đầu tư: Công ty TNHH MTV HG Farm Công nghệ cao, dự án Trang trại nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp điện mặt trời áp mái; (2) Nhà đầu tư: Công ty CP đầu tư công nghệ xanh GREENTECH, dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến nông sản hữu cơ sạch; (3) Nhà đầu tư: Công ty CP tư vấn đầu tư XD HỒNG QUANG, Dự án: Đầu tư Xây dựng TTTM GO!/Siêu thị GO; (4) Nhà đầu tư: Công ty TNHH Hòa Kiến Nhân, dự án: Khu nông nghiệp công nghệ cao, nhà máy chế biến nông sản, kho chứa bảo quản sau thu hoạch, kho lạnh tại huyện Lai Vung; (5) Nhà đầu tư: Công ty TNHH Tây Cát, dự án: Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ trái cây và các loại nông sản khác. (6) Nhà đầu tư: Công ty TNHH phòng khám đa khoa Sài Gòn Tân Thành, dự án: Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tân Thành. (7) Nhà đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư BĐS Minh Hải, dự án: Khu dân cư ấp Tân Lợi (Khu 1). (8) Nhà đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư BĐS Minh Hải, dự án: Khu dân cư Phong Hoà. (9) Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Đông Nam Á, dự án: Khu dân cư Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư đa ngành nghề, tổ chức nhiều chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường mới, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án đã được cấp phép.

**2. Về văn hoá, xã hội**

***2.1******. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển***

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện giảng dạy đúng theo kế hoạch và văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT.

Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục mầm, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đang thực hiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở. Mô hình thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt có 43/45 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện đã thực hiện ký hợp đồng với các ngân hàng thương mại triển khai mô hình thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt (đạt tỷ lệ 95,56%).

Phối hợp với VNPT Đồng Tháp tiếp tục thực hiện hệ thống quản lí nhà trường trên hệ sinh thái VnEdu: Phần mềm này được xây dựng trên nền tảng điện toán đám mây hiện đại với khả năng hỗ trợ nhà điều hành quản lí được những hoạt động trong nhà trường hiệu quả như hỗ trợ tiết kiệm thời gian trong việc tính điểm, thông báo tin nhắn SMS tự động, cho phép phân quyền truy cập tùy theo chức vụ để dễ dàng quản lý. Có 45/45 trường đều sử dụng hệ sinh thái VnEdu.

100% các trường phổ thông trên địa bàn huyện sử dụng phần mềm Học bạ điện tử do Tập đoàn VNPT cung cấp; Có 34/45 trường sử dụng chữ ký số SMARTCA với 1134 giáo viên đăng ký. Thông qua chữ ký số SMARTCA, giáo viên có thể ký trên kế hoạch bài dạy hay trên học bạ điện tử một cách nhanh chóng.

***2.2. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hoà với phát triển kinh tế***

*a) Về lĩnh vực văn hoá*

Các hoạt động văn hóa được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; Thông tin liên lạc đảm bảo hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của Nhân dân. Tổ chức các hoạt động Mừng Đảng – Mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025; Kế hoạch tổ chức Ngày hội Tôn vinh Nghề truyền thống huyện Lai Vung năm 2025; tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/02/1930-3/02/2025).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và Công tác gia đình được triển khai sâu rộng, thực sự đi vào đời sống người dân, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu trong xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào được triển khai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thiết chế văn hóa. Qua Phong trào, nhiều mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến được triển khai nhân rộng: Tủ sách khuyến học, Mô hình nuôi đất khuyến học… góp phần hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội. Triển khai tập huấn thực hiện Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 quy định tiêu chuẩn, hướng dẫn đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”. Năm 2024, Thị trấn Lai Vung đạt 9/9 tiêu chí đô thị văn minh (02 năm công nhận lần đầu) theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính; Có 40.309/42.122 hộ (đạt 95,70 %) Hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, tiêu biểu; 71/71 khóm, ấp văn hóa được UBND huyện quyết định công nhận.

*b) Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hoá:*  Huyện đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, quy hoạch, tu bổ nâng cấp các công trình văn hóa, di tích lịch sử-văn hóa, nhất là các di tích đã được xếp hạng. Tính đến nay huyện Lai Vung có 05[[8]](#footnote-8) di tích lịch sử văn hóa. Trong đó, có 01 di tích quốc gia và 04 di tích cấp Tỉnh; Có 02 di sản văn hóa phi vật thể (Nghề thủ công truyền thống đóng xuồng ghe xã Long Hậu; Nghề làm Nem Lai Vung).

*c) Hoạt động thể dục, thể thao, bao gồm thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.*

Tăng cường nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tập luyện TDTT để nâng cao sức khỏe. Phát triển đa dạng loại hình tập luyện và hoạt động TDTT phù hợp với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, giúp người dân tự chọn một môn thể thao yêu thích để tập luyện. Triển khai Kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở tiến tới Đại hội TDTT huyện Lai Vung lần thứ IX năm 2025 và ban hành Kế hoạch và Điều lệ tổ chức Đại hội TDTT cấp huyện lần thứ IX năm 2025.

Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động thể dục, thể thao gắn với đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

***2.3. Về Y tế***

Tình hình chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được quan tâm thực hiện, công tác khám chữa bệnh ngày càng được quan tâm, phát triển đội ngũ nhân lực ngành y tế đảm bảo đủ phục vụ các khoa phòng Trung tâm Y tế, củng cố mạng lưới y tế cơ sở phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Công tác khám chữa bệnh BHYT: Có 100% cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện đã thực hiện khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip và trên ứng dụng VneID.

Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm; triển khai nhiệm vụ giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: Bệnh sốt xuất huyết: Tính đến thời điểm ngày 16/02/2025 bệnh SXH là 17 cas, giảm 08 cas bệnh so với cùng kỳ năm 2024 (25 cas); Bệnh tay – chân - miệng: 15 cas, giảm 16 cas bệnh so với cùng kỳ 2024 (31 cas); Bệnh sởi: 51 cas sởi/nghi sởi, tăng 51 cas bệnh so với cùng kỳ năm 2024 (00 cas).

Công tác phòng chống uý dinh dưỡng: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng: 9,7%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi: 13,18% giảm so kế hoạch.

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT bao phủ tính đến ngày 20/02/2025 đạt 92,01/93% chỉ tiêu tỉnh giao.

***2.4. Công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo***

Công tác rà soát, đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cần nghèo; các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo trợ xã hội. Hiện tại, huyện có 1335 hộ nghèo đa chiều ( trong đó hộ nghèo 733 chiếm tỷ lệ 1,67, hộ cận nghèo 602, chiếm tỷ lệ 1,37 % so với dân số).

Công tác “Đền ơn ấp nghĩa” chăm lo đời sống các gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, gia đình Liệt sĩ, người có công cách mạng được vui Xuân đón Tết. Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tổ chức viếng nghĩa trang Liệt sĩ, thăm và tặng quà gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc tổ chức các hoạt động mừng Đảng – mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025 với tổng số tiền **1.841.300.000 đồng.**[[9]](#footnote-9)

Đồng thời, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị xã hội huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vận động các tổ chức, cá nhân đã tặng quà cho khoảng **1.310** phần quà cho gia đình hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình khó khăn và trẻ em nghèo vui xuân, đón tết gồm hiện vật và tiền, tổng số tiền hơn **600.000.000** đồng.

Giới thiệu và giải quyết việc làm; đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; chuyển dịch lao động trong nông nghiệp. Từ đầu năm đến nay đã giới thiệu và giải quyết cho 980/4.000 lao động (đạt 24,5%) lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh. Đưa lao động động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được 50/213/160 lao động (chiếm tỉ lệ 23,47 kế hoạch của huyện và chiếm tỉ lệ 31,25% chỉ tiêu tỉnh giao).

**3. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh**

Hiện tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện đạt 97,17%. Trong đó, tỷ lệ người dân ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị chức năng là 32.953/43.953 hộ, chiếm tỷ lệ 74,93% và tỷ lệ người dân tự thực hiện các biện pháp xử lý rác hợp vệ sinh 9.754/43.953 hộ, chiếm tỷ lệ 22,19%.Riêng chất thải nguy hại phát sinh từ bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật và sinh hoạt gia đình, UBND Huyện đang chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu ban hành Kế hoạch tổ chức thu gom, xử lý để đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các vùng chăn nuôi, nuôi thủy sản tập trung trên địa bàn huyện luôn được quan tâm thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo phòng chuyên môn thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về tình hình hoạt động của các đơn vị khai thác, vận chuyển khoáng sản nhằm kiểm soát chặt chẽ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên thiên nhiên. Qua đó, trong năm 2024 trên địa bàn không phát hiện trường hợp khai thác cát trái phép.

Công tác bảo vệ môi trường: Các cơ sở đã đi vào hoạt động đều được hướng dẫn và thực hiện thủ tục hành chính về môi trường theo quy định (hiện huyện đã cấp 434 hồ sơ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Ngoài ra, hàng năm Phòng Tài nguyên và Môi trường đều tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra (bao gồm đột xuất và định kỳ) để giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, cũng như kiểm tra việc chấp hành các nội dung nêu trong các thủ tục hành chính về môi trường, để có những giải pháp nhằm hướng dẫn các cơ sở sản xuất thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường.

Tình hình triển khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi. Uỷ ban nhân dân Huyện đã ban hành văn bản[[10]](#footnote-10) chỉ đạo các ngành và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Công tác xã hội hoá trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Từ 01/4/2023, UBND Huyện đã thực hiện xã hội hoá việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện.

**4. Xây dựng chính quyền năng động, hiệu lực, hiệu quả**

Triển khai Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 08/01/2025 về công tác CCHC của huyện năm 2025, nhằm thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện, với phương châm: “Hiểu dân để đồng hành, gần dân để sẻ chia, nghe dân để hành động và đồng thời để cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), hằng năm Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện, triển khai đến tất cả các cơ quan, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quán triệt chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đề ra. Từ đó cải thiện hiệu quả phục vụ nhân dân của chính quyền địa phương nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), đạt từ 85 điểm trở lên, nâng cao kết quả Chỉ số PAR Index thuộc “nhóm B” (từ 80% - dưới 90%) cả nước; kết quả PAPI Huyện thuộc nhóm “cao nhất” cả nước” phấn đấu có thêm ít nhất 01 mô hình mới cách làm hay được triển khai thực hiện. Kết quả CCHC huyện năm 2024 đạt 90,27 điểm, tăng 6,93 điểm so với cùng kỳ năm 2024 (83,34 điểm), đứng thứ 7 so với các huyện, thành phố trong tỉnh.

Đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ, công chức. Nhằm góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng cao kỹ năng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tốt về đạo đức, vững về chuyên môn. Đến nay, trình độ cán bộ công chức, viên chức của Huyện đã cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về chuyên môn, chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo tững lĩnh vực.

Về sắp xếp, kiện toàn tổ hức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Đến nay, Toàn Huyện có 04 đơn vị sự nghiệp hành chính, giảm 01 đơn vị (Ban quản lý công trình công cộng) và 45 đơn vị sự nghiệp trường học. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của Tỉnh Huyện đã trình Hội đồng nhân dân thực hiện giảm 02 phòng chuyên môn cấp huyện (phòng Lao đông – Thương binh và Xã hội; phòng Tài nguyên và Môi trường) xuống còn 10 phòng.

**5. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở**

***5.1. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo***

***- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:*** Kịp thời triển khai, quán triệt đến tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc biết và thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. UBND huyện ban hành **05** văn bản[[11]](#footnote-11) chỉ đạo và thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của năm 2025. Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện trường hợp liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

***Công tác tiếp dân:*** Tổng số lượt tiếp **109** *(cấp Huyện 60 lượt, cấp xã 49 lượt),* số người được tiếp **128**; số vụ việc **113** *(tiếp lần đầu 109, tiếp nhiều lần 00)*; số đoàn đông người được tiếp 00 *(số đoàn 00, số người 00, tiếp lần đầu 00, tiếp nhiều lần 00)* của thủ trưởng *(trực tiếp và ủy quyền)* và của cơ quan, đơn vị tiếp công dân. So với quý iV/2024 giảm 05 lượt, 02 người, 05 vụ việc. Nhìn chung, Nội dung tiếp công dân phần lớn liên quan đến kiến nghị phản ánh ở lĩnh vực đất đai (nhất là ở cấp xã.

***Công tác tiếp nhận xử lý đơn, thư:*** Tổng số đơn nhận được là **73** đơn, **73** vụ việc (*trong đó: kỳ trước chuyển sang 10 đơn, phát sinh trong kỳ 63 đơn)*, so với tháng trước liền kề giảm **02** đơn. Kết quả đã giải quyết được **65/73** đơn (68 đơn thuộc thẩm quyền, 05 đơn không thuộc thẩm quyền); chưa giải quyết **07** đơn.

***5.2. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở.***

Tổ chức họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp huyện để xem xét, đánh giá các xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL năm 2024 theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kết quả có 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Trong 3 tháng đầu năm 2025 các Tổ hoà giải trong huyện tiếp nhận được 13 vụ việc trong các lĩnh vực tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự; hôn nhân và gia đình; các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp khác và đưa ra hoà giải 13 vụ; hòa giải thành 12 vụ đạt tỷ lệ 92,3%, hoà giải không thành 01 vụ chiếm tỷ lệ 7,7%.

**6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; phòng, chống tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

***6.1. Công tác phòng chống tội phạm***

Tình hình an ninh chính trị ổn định, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an ninh – trật tự Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 và các sự kiện, hoạt động vui xuân đón Tết trên địa địa bàn.

Tội phạm về trật tự an toàn xã hội xảy ra 10/8 vụ (tăng 02 vụ so với cùng kỳ; tội phạm về trật tự quản lý kinh tế 2/0 vụ (tăng 2 vụ; môi trường 02/00 vụ (tăng 2 vụ); cháy nổ xảy ra 01/00 vụ (tăng 01 vụ), hậu quả chết 01 người; tai nạn giao thông xảy ra 01/04 vụ (giảm 03 vụ) so với cùng kỳ 2024, hậu quả 01 người chết.

***6.2. Quốc phòng, an ninh***

Tiếp tục duy trì nghiệm lực lượng trực sẵn sàn chiến đấu, thường xuyên phối hợp tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; tổ chức lễ giao nhận quân và tổ chức giao quân cho các đơn vị đạt chỉ tiêu tỉnh giao 152/152 thanh niên. Hoàn thành tổng kết hoạt động « Tết Quân-Dân» năm 2025 xã Tân Hoà; hoàn chỉnh văn kiện huấn luyện các đối tượng (Bộ đội Thường trực, Dân quân tự vệ) theo kế hoạch.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đạt được**

Trong quý I năm 2025, Huyện đã nhanh chóng khắc phục các hạn chế năm 2024. Nâng cao công tác dự báo tình hình để đề ra giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả trên các lĩnh vực, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện năm 2025 với kết quả cao nhất. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản mới của Trung ương, chủ trương của Tỉnh đến các cấp uỷ, tổ chức đảng để thống nhất trong thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Sâu sát cơ sở, giải quyết tốt các kiến nghị, các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa ngành với ngành và giữa ngành với địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư và dự án đầu tư. Hỗ trợ và thúc đẩy khởi nghiệp.

Công tác triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được triển khai đồng bộ từ Huyện đến cơ sở. Nổi bật, hoàn thành công tác tuyển quân đầu năm 2025 đạt chỉ tiêu Tỉnh giao về số lượng, chất lượng (149 thanh niên).

Các chính sách người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ tiếp tục diễn ra sôi nổi đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của người dân trong tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tệ nạn xã hội được kiềm chế kéo giảm, tình hình trật tự an toàn giao thông được đảm bảo.

**2. Khó khăn, hạn chế**

- Tình hình sản xuất nông nghiệp tuy có nhiều thuận lợi, tuy nhiên chi phí sản xuất đầu vào cao, giá bán một số loại nông sản sau Tết Nguyên đán Ất tỵ ở mức trung bình, nhất là giá lúa vụ Đông xuân từ 5.200-5.400 đồng/kg, thấp hơn so với cùng kỳ 3.000 đồng/kg nên lợi nhuận không cao khoảng 15-18 triệu đồng/ha.

- Một số công trình, dự án chuẩn bị thủ tục đầu tư chậm, chưa kịp trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục chi tiết kế hoạch vốn năm 2025.

**IV.** **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2025**

**1.** Tập trung thực hiện tốt các giải pháp Nghị quyết số 12-NQ/ĐH ngày 20 tháng 8 năm 2020 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Lai Vung lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện (khoá VI) về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025) và các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 hiệu quả cao nhất. Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết, Chương trình hành động, kết hoạch, theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ VII.

**2.** Tăng cường thực hiện Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp. Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, khuyến khích người sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học trong sản xuất; phát triển mô hình sản xuất mới cho giá trị kinh tế cao, mô hình sản xuất hữu cơ tuần hoàn; mở rộng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn; phát triển nông sản an toàn, nông sản hữu cơ gắn chứng nhận mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chiến lược phát triển và định hướng tái cơ cấu ngành hàng. Mục tiêu năm 2025: Duy trì sản lượng lúa hàng năm 136.000 tấn; ổn định diện tích sản xuất nông nghiệp.

**3.** Thực hiện Tái cơ cấu ngành Công nghiệp, phát huy vai trò công nghiệp chế biến tạo động lực tăng trưởng; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp; triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu kết hợp phát triển ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Triển khai đồng bộ giải pháp thúc đẩy gia tăng năng lực sản xuất của ngành công nghiệp chế biến từ các nhân tố khởi nghiệp, nhà máy hoạt động chưa hết công suất, nhà máy mới đi vào hoạt động, dự án đầu tư mới.

**4.** Thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ; Nâng cao chất lượng du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng.Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh và các chợ. Phát triển ngành thương mại, chuỗi giá trị ngành hàng rau quả chủ lực; Đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, nâng tầm quy mô và chất lượng du lịch. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; số hóa các thông tin, tài liệu về điểm đến tham quan, du lịch, xây dựng cơ sở dữ liệu số, hướng tới hình thành và phát triển các điểm du lịch công đồng.

**5.** Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác.Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh từ cấp huyện đến cấp cơ sở. Tập trung cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử nhằm rút ngắn thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

**6.** **Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển, phát triển đô thị theo lộ trình.** Thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp. Khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường. Ưu tiên thu hút đầu tư vào giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, công nghiệp, thương mại, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, phát triển nguồn nhân lực...

**7.** Tập trung phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, xã hội; phát triển giáo dục và đào tạo; chăm sóc sức khoẻ Nhân dân; đảm bảo an sinh xã hội, tạo việc làm và giảo nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện hiệu quả Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học các cấp phù hợp theo điều kiện của từng địa phương, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục theo hướng đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Duy trì giám sát bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh cúm, sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, dịch tả, viêm não Nhật Bản, không để lây lan thành dịch lớn. Củng cố và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác của mạng lưới y tế cơ sở, phát triển một số cơ sở y tế chuyên sâu phối hợp với chăm sóc y tế; Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cả chiều rộng lẫn chiều sâu; bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định.

**8.** Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát, nguồn nước, triển khai các quy định hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2024.

**9.** Xây dựng chính quyền thân thiện, hiệu quả, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí.Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Kế hoạch biên chế công chức hành chính, số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, tạo môi trường thuận lợi cho các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chú trọng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

**10.** Tăng cường quốc phòng, an ninh; Tiếp tục xây dựng lực lượng công an cấp huyện, cấp xã vững mạnh, toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới. Nâng cao cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình giữ gìn an ninh trật tự trong nhân dân. Nâng cao ý thức cảnh giác trước luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên; tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên, khoáng sản, trật tự an toàn giao thông,…

**V. KIẾN NGHỊ ĐỀN XUẤT**

Tổng hợp các vấn đề vướng mắc, khó khăn và kiến nghị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, *(theo phụ lục II đính kèm).*

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2025 của UBND huyện Lai Vung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** |
| - Văn phòng UBND Tỉnh;  - Sở Kế hoạch và đầu tư;  - Cục Thống kê tỉnh;  - TT. Huyện uỷ, TT HĐND huyện;  - Chủ tịch, các PCT/UBND huyện;  - MTTQ và các Tổ chức chính trị xã hội huyện;  - Các phòng, ban, ngành huyện;  - Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn;  - Lãnh đạo VP.HĐND và UBND huyện;  - Các chuyển NC (t/d);  - Lưu: VT, THTTL | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hữu Nghĩa** |

**PHỤ LỤC II  
Tổng hợp các vấn đề vướng mắc, khó khăn**

**và kiến nghị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của UBND huyện)*

**---------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan, đơn vị, địa phương** | **Vấn đề khó khăn, vướng mắc và kiến nghị** | |
| **Khó khăn, vướng mắc** | **Kiến nghị** |
| 1 | Sở Công thương |  | Hướng dẫn thời gian quy định và quy trình giao cơ sở hạ tầng các chợ do tư nhân quản lý cho nhà nước quản lý để tiện cho việc quản lý nhà nước của địa phương. |
|  | ……… |  |  |

1. Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Chương trình hành động số 75-CTr/HU ngày 31 tháng 12 năm 2024 của BCH Đảng bộ Huyện khoá VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, tại kỳ họp thứ Chín về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Lai Vung năm 2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 193/UBND-HC ngày 12/02/2025 của UBND huyện. [↑](#footnote-ref-2)
3. Diện tích vụ Đông Xuân 2024 – 2025: Xuống giống được 7.592,34/7.609 ha (đạt 99,8%) [↑](#footnote-ref-3)
4. Diện tích đã gieo trồng 1.331,15/1.825 ha (đạt 72,9%). [↑](#footnote-ref-4)
5. Diện tích sản xuất được cấp chứng VietGap: 240,87; Chứng nhận An toàn thực phẩm: 125,70 ha [↑](#footnote-ref-5)
6. 5 vùng trồng xoài – diện tích 137,3 ha; 1 vùng chuối – 13,4 ha; 12 vùng quýt đường – 390,48 ha; 81 vùng lúa – 5.452,56 ha; 17 vùng mít – 408,28 ha; 7 vùng quýt Hồng – 140,22 ha; 12 vùng nhãn – 521,68 ha; 06 vùng mận – 114,69 ha; 11 vùng sầu riêng – 366,22 ha; 4 vùng Na – 79,79 ha; 02 vùng rau – 15,89 ha; 1 vùng khoai từ - 7,8 ha; 6 vùng cam – 290,71 ha; 7 vùng thanh long – 88,72 ha [↑](#footnote-ref-6)
7. *Theo Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2024 công nhân Huyện Lai Vung đạt NTM năm 2023* [↑](#footnote-ref-7)
8. **(1)** Di tích Lịch sử lưu niệm sự kiện cách mạng Nơi thành lập một trong những Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Cần Thơ tại làng Phong Hòa, xã Phong Hòa. Được xếp hạng Di tích cấp Tỉnh ngày 28/3/2002. Số 509/QĐ-UBND-HC.

   **(2)** Di tích Lịch sử lưu niệm sự kiện cách mạng Đình Tân Dương-Bức Phù điêu Tân Dương (Bức Phù điêu kéo tàu ông Chánh), xã Tân Dương. Được xếp hạng Di tích cấp Tỉnh ngày 22/12/2005. Số 2294/QĐ-UBND-HC.

   **(3)** Di tích kiến trúc nghệ thuật tôn giáo Chùa Bửu Hưng (Cả Cát), xã Long Thắng. Được xếp hạng cấp Quốc gia ngày 03/8/2007, Số 39/QĐ-BVHTT.

   **(4)** Làng Nghề đóng xuồng ghe xã Long Hậu. Được xếp hạng Di sản Văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia về Nghề thủ công truyền thống ngày 19/12/2014. Số 4205/QĐ-BVHTTDL.

   **(5)** Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Đình Vĩnh Thới-Tân Hòa, xã Vĩnh Thới. Được xếp hạng Di tích cấp Tỉnh ngày 22/12/2016. Số 1513/QĐ-UBND.HC.

   **(1)** Di tích lịch sử văn hóa Đình Phong Hòa, xã Phong Hòa. Được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Tỉnh, ngày 21/7/2022. Số 798/QĐ-UBND-HC.

   **(2)** Nghề làm Nem Lai Vung. Được xếp hạng Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia về nghề thủ công truyền thống làm Nem Lai Vung ngày 10/11/2023. Số 3409/QĐ-BVHTTDL. [↑](#footnote-ref-8)
9. **Quà Chủ tịch nước:** với 945 đối tượng với tổng số tiền là: **283.800.000.** Trong đó 01 suất 600.000 đ là đối tượng CĐHH, TBB 81% trở lên. Mức 300.000 đồnggồm: thương binh, bệnh binh 80% trở xuống, LS ĐXCB, Thờ cúng Liệt sĩ, CCCM, ĐXCB, HĐKC, tù đày, CĐHH dưới 81%; **Quà của tỉnh theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND**: Mức 1.000.000 đồng và 500.000 đồng, với 999 suất, số tiền **500.500.000 đồng**. Trong đó có 01 suất 1.000.000 đ); **Quà của huyện:** Thăm tặng gia đình chính sách mức 300.000 đồng, với 979 suất, số tiền **293.700.000 đồng.** Quà NCC theo Quyết định 290, 188, 142, 49, 62, 53 với 769 suất, số tiền 230.700.000 đồng; **Quà của xã:** Mức 200.000 đồng, với 1.113 suất, số tiền **222.600.000 đồng; Quà trẻ em:** Tặng quà cây mùa xuân cho **1.500** trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn mỗi phần quà trị giá **300.000** và 200.000 đồng, tổng số tiền là: **310.000.000** đồng. Trong đó: Tỉnh 100 phần, trị giá 30.000.000 đồng; Huyện 200 phần, trị giá 40.000.000 đồng; Xã 1.200 phần, trị giá 240.000.000đồng [↑](#footnote-ref-9)
10. Công văn số 206/UBND-TNMT ngày 09/11/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện, về việc giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. [↑](#footnote-ref-10)
11. **Kế hoạch số 266**/KH-UBND ngày 26/11/2024, kế hoạch thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của UBND huyện Lai Vung năm 2024; **Kế hoạch số 284**/KH-UBND ngày 17/12/2024 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; **Báo cáo số 28**/BC-UBND, ngày 03/02/2025 về kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024; **Kế hoạch số 18**/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND huyện về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức năm 2025; **Công văn số 17**/UBND-NC ngày 21/01/2025 của UBND huyện về triển khai Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công. [↑](#footnote-ref-11)